

Số: **47**/QĐ -LQĐ

Bình Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập  
học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 (tháng 01-5/2026)  
của trường THPT Lê Quý Đôn

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định Số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được qui định tại thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-LQĐ ngày 16/4/2026 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026 ( tháng 01-5/2026);

Xét đề nghị của kế toán trường THPT Lê Quý Đôn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 (tháng 01-5/2026) theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Hình thức công khai và thời gian công khai:

- Hình thức công khai: đăng tải trên Websibe đơn vị, niêm yết bản tin phòng hội đồng, zalo trường.

- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày công khai;

- Địa điểm công khai: Trường THPT Lê Quý Đôn;

**Điều 2.** Tổ trưởng hành chính, kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thông báo ở bản tin phòng HĐ;
- Website trường
- Zalo THPT Lê Quý Đôn
- Lưu : VT, KT



**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Chấn Thi**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP**  
**NGÀY 03/9/2025 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo quyết định số : 47 /QĐ- LQĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	CCCD	Đối tượng	Tiền 1 tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I</b>	<b>Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: 23 học sinh</b>										
1	Phạm Ngọc Dương Khoa	14/03/2010	Nam	Kinh	10A1	051210006206	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
2	Phạm Ngọc Thịnh	20/04/2010	Nam	Kinh	10A2	051210008907	Cháu hộ nghèo	150.000	5	750.000	
3	Huyền Sơn Bá	14/10/2010	Nam	Kinh	10A6	051310004986	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
4	Phạm Thanh Thuận	27/04/2010	Nam	Kinh	10A7	051210001119	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
5	Phạm Đỗ Gia Khánh	16/01/2010	Nam	Kinh	10A7	051210010307	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
6	Đào Quỳnh Trang	26/01/2010	Nữ	Kinh	10A9	051310002314	Cháu hộ nghèo	150.000	5	750.000	
7	Huyền Minh Khang	30/12/2010	Nam	Kinh	10A9	051210009539	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
8	Nguyễn Trịnh Thị Cẩm Duyên	08/07/2009	Nữ	Kinh	11B3	051309012748	Cháu hộ nghèo	150.000	5	750.000	
9	Nguyễn Trà My	14/01/2009	Nữ	Kinh	11B5	051309006162	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
10	Nguyễn Hoàng Khang	20/08/2009	Nam	Kinh	11B7	051209009049	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
11	Phạm Hồ Hiệp	23/11/2007	Nam	Kinh	11B9	051207021155	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
12	Nguyễn Hậu	27/08/2009	Nam	Kinh	11B9	051209006719	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
13	Huyền Đình Bảo	16/09/2009	Nam	Kinh	11B10	051209008331	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
14	Hồ Kim Tấn	19/03/2009	Nam	Kinh	11B10	051209012232	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
15	Phạm Hoàng Gia	26/05/2009	Nam	Kinh	11B11	051209008945	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	CCCD	Đối tượng	Tiền 1 tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Nguyễn Tiến Đạt	01/12/2009	Nam	Kinh	11B11	051209014131	Cháu hộ nghèo	150.000	5	750.000	
17	Bùi Anh Kiệt	13/12/2007	Nam	Kinh	11B11	051207021236	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
18	Nguyễn Công Trường	25/11/2009	Nam	Kinh	11B11	051209013455	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
19	Huỳnh Anh Tuấn	05/03/2009	Nam	Kinh	11B12	051209004846	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
20	Hồ Thị Vân Anh	21/11/2009	Nữ	Kinh	11B12	051309001959	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
21	Nguyễn Thị Phương Thi	24/7/2008	Nữ	Kinh	12C4	051308010731	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
22	Thi Đức Tài Văn	29/11/2008	Nam	Kinh	12C12	051208007218	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
22	Thi Đức Tài Văn	29/11/2008	Nam	Kinh	12C12	051208007218	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
23	Phạm Thị Như Quỳnh	08/04/2009	Nữ	Kinh	11B1	051309004573	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	
	<b>Tổng cộng</b>									<b>17.250.000</b>	



Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Con hộ nghèo : 10

Cháu hộ nghèo: 04

Học sinh khuyết tật : 09

**Tổng cộng : 23**